

Số: 855/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 ngày 4 tháng 2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05 tháng 12 năm 2018 của hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố tại Tờ trình số 01/TTr-TTTP ngày 10 tháng 03 năm 2021.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc chức năng quản lý nhà nước của ngành thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Chánh Thanh tra thành phố tổ chức thực hiện việc công khai Danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc chức năng quản lý nhà nước của ngành thanh tra; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng quy định tại Quyết định số 1458/QĐ-CT ngày 27/6/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc thành phố Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP; Thanh tra CP;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TTTU, TT HỒNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Đài PT&THHP; Báo HP; Báo ANHP;
- Công TTĐTTP;
- Các Phòng: KSTTHC; NC&KTGS;
- CV: KSTTHC2;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

DANH MỤC

Thủ tục hành chính lĩnh vực phòng, chống tham nhũng
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số: 855/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố)

T T	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
1	Thủ tục thực hiện kê khai tài sản, thu nhập	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu - Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 34 của Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/3/2021 (theo hướng dẫn tại Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ - Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác. 2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ	Cơ quan nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập	Không	Không	Không	Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/10/2020
	Thủ tục công khai bản kê khai tài sản thu nhập							

			sung: Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập. 3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm: Người giữ chức vụ Giám đốc sở và tương đương trở lên, người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị cá nhân khác theo quy định của Chính phủ phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 12 hàng năm 4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ: - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác phải hoàn thành kê khai chậm nhất 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác; - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật PCTN 2018 về việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.					
--	--	--	---	--	--	--	--	--

2	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Không quá 115 ngày (trong đó thời hạn xác minh là 45 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày; thời hạn ban hành kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày, thời hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc)	Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập được quy định tại Điều 30 Luật PCTN 2018	Không	Không	Không	Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/10/2020
3	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	Không	Không	Không	Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/10/2020
4	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	Không	Không	Không	Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/10/2020